

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 197/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hưng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 187/2017/HSST ngày 21/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH T**- Sinh năm 1982; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn T, con bà Vương Thị T;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 54/HSST ngày 02/5/2001, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Thanh T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án số 93/HSST, ngày 31/5/2002, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Thanh T 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài

sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 36 tháng tù giam.

- Bản án số 231/2010/HSST ngày 23/9/2010 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt Nguyễn Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 369/2010/HSPT ngày 15/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt Nguyễn Thanh T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Trường S- Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người làm chứng:**

01. Anh Lê Văn N- Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Lê Văn Gia H- Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như Sau:

Vào lúc 17^h00’ ngày 26/3/2017, Nguyễn Thanh T ngồi uống cà phê tại quán cà phê T, thuộc buôn H, xã E, thành phố B. Lúc này, ở bàn bên cạnh có anh Nguyễn Trường S ngồi uống cà phê với ông Lê Văn N và anh Lê Văn Gia H. Khoảng 10 phút Su, T sang bàn anh S rồi hỏi mượn xe mô tô của anh S để đi về nhà tắm rửa, nhưng anh S không đồng ý vì sắp có việc phải về. Thấy vậy, ông N nói với anh H lấy xe mô tô của mình chở T về nhà. Bực tức vì S không cho mượn xe mô tô, nên trước khi ra về T quay lại nói với anh S “Lát nữa tao lên mà còn thấy mày ở đây tao đánh”. Sau khi về nhà tắm rửa xong, T bảo H chở mình lên lại quán cà phê T. Khi đến nơi, T thấy anh S vẫn còn ngồi ở trong quán, T đi tìm và nhặt được 01 cây sắt vuông dài khoảng 60 cm, kích thước cạnh khoảng 03 cm ở trên đường gần quán cà phê, rồi cầm cây sắt này đi đến chỗ anh S ngồi. Khi nhìn thấy T cầm cây sắt đi vào, ông N và anh H chạy lại can ngăn T, còn anh S thì bỏ chạy ra khỏi quán. Khi anh S chạy qua chỗ T đứng, thì T cầm cây sắt bằng tay phải, đánh từ trên xuống trúng cẳng tay trái của anh S, gây thương tích, anh S tiếp tục bỏ chạy ra ngoài. Thấy anh S bỏ chạy, T đi bộ về nhà. Trên đường về, T đã rút cây sắt ở lề đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, còn anh S được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa T thành phố B.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 531/PY- TgT ngày 19/4/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk số kết luận: anh Nguyễn Trường S bị gãy thân xương trụ trái có mảnh rời, mổ kết hợp xương; tỷ lệ thương tích 15%; vật tác động: Cứng, tày.

Tại bản cáo trạng số: 201/KSĐT-HS ngày 17/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận: Do bức tức vì anh Nguyễn Trường S không cho bị cáo mượn xe mô tô nên vào khoảng 17^h00’ ngày 26/3/2017, Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng 01 cây sắt vuông dài khoảng 60 cm, kích thước cạnh khoảng 03 cm đánh 01 cái trụng căng tay trái của anh Nguyễn Trường S, gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe cho anh S, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 (Điểm a, điểm i khoản 1) Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 (điểm a, điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi bị cáo Nguyễn Thanh T, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng 01 cây sắt vuông dài khoảng 60 cm, kích thước cạnh khoảng 03 cm, là hung khí nguy hiểm, đánh 01 nhát trụng vào căng tay trái của anh Nguyễn Trường S, hậu quả gây thương tích tỷ lệ 15% sức khỏe của anh S là đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và tại điểm a, điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an của xã hội. Bị cáo biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng đã có hành vi cây sắt là loại hung khí nguy hiểm, đánh 01 nhát vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Trường S, hậu quả gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe của anh S; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích 15% sức khỏe của anh Nguyễn Trường S mà bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện là phạm vào tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; tuy nhiên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm; do vậy cần áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Trường S các khoản chi phí với tổng số tiền 15.000.000đ. Anh S đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Xét việc thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; và khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 05/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thanh T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trường S các khoản chi phí, tổng cộng là 15.000.000đ; anh S đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương